TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN H** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 57/2019/QĐST-HNGĐ	*H, ngày 03 tháng 4 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 103/2019/TLST/HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Chị **N.T.K.L,** sinh năm 1980;

Trú tại: Thôn P, xã P, huyện L, tỉnh Hòa Bình.

Bị đơn: Anh **N.B.L,** sinh năm 1985;

Trú tại: Thôn D, xã D, huyện H, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 3 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 3 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị N.T.K.L và anh N.B.L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao con chung là N.T.P.A, sinh ngày 19/10/2016 cho anh N.B.L trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh N.B.L không yêu cầu chị L phải cấp dưỡng nuôi con, việc cấp dưỡng nuôi con do chị L tự nguyện.

Chị N.T.K.L có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Ghi nhận chị N.T.K.L và anh N.B.L đều không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về án phí: Chị N.T.K.L tự nguyện chịu 150.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, đối trừ với số tiền 300.000đ tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm chị L đã nộp theo biên lai thu số 00087xx ngày 18 tháng 3 năm 2019 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện H, thành phố Hà Nội. Chị N.T.K.L được hoàn lại 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí ly hôn đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND.TP Hà Nội
- VKSND.H.H;
- Cơ quan THADS.H.H;
- UBND xã D, huyện H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trương Thành Trung